TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **150** /2018/HS-ST
Ngày: 29/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lý Khắc Đồng** và ông **Hà Hữu Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Mạnh Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2018/QĐXXST-HS ngày 23/10/2018, đối với bị cáo:

Đỗ Văn L, sinh ngày 02/9/1994 tại Tuyên Quang

Nơi cư trú: Tổ 17, thị trấn V, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn L, sinh năm 1971 và bà Dịch Thị X (không xác định được năm sinh); Vợ: Lò Thủy N, sinh năm 2000; con: Đỗ Thiện N, sinh năm 2017.

* Tiền sự: Không.

* Tiền án: Bản án 38/2015/HSST ngày 28/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, phải bồi thường cho bị hại 22.300.000 đồng.

* Nhân thân: Bản án số 31/2018/HSST ngày 11/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (phạm tội ngày 16/11/2017 và 16/12/2017)

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, Tổng cục VIII, Bộ Công an (theo Bản án số 31/2018/HSST ngày 11/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang).

**** Bị hại:***

Ông **Hoàng Văn D**, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Tổ 16, phường T, thành phố T, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

****Người làm chứng:***

1. Chị **Lò Thủy N**, sinh ngày 10/02/2000.
Nơi cư trú: Thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Bà **Đặng Thị T**, sinh năm 1931;
Nơi cư trú: Tổ 16, phường T, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/02/2018, Đỗ Văn L, cư trú tại tổ 17, thị trấn V, huyện B, tỉnh H đến nhà ông Hoàng Văn D, trú tại tổ 16, phường T, thành phố T, tỉnh T mục đích để mượn xe mô tô để đi lại. Khi đến nơi, L nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 22V1 – 0694 của ông D (xe đăng ký mang tên Lương Huy B, trú tại xóm 2, xã T, huyện Y) dựng ở góc sân bên trái, không thấy ông D ở nhà, L vào trong nhà lấy chìa khóa xe ra cắm vào ổ khóa, nổ máy rồi điều khiển xe về phòng trọ ở tổ 15, phường T, thành phố T. Sau đó L đi về thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thuê phòng ở; khoảng 2, 3 ngày sau L bán xe mô tô BKS 22V1 – 0694 cho một cửa hàng bán xe cũ ở thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 7.000.000 đồng. Tiền bán xe L đã chi tiêu cá nhân hết. Xe mô tô không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 37 ngày 30/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuyên Quang kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS màu đỏ - đen – xám, BKS 22V1 – 0694 là 4.800.000đ.

Về dân sự: Ông Hoàng Văn D yêu cầu bị cáo Đỗ Văn L bồi thường số tiền 4.800.000đ, hiện bị cáo chưa bồi thường.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKS-TP ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy của bị cáo Đỗ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù theo Bản

án số 31/2015/HSST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Đỗ Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về dân sự, đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo phải bồi thường chi bị hại Hoàng Văn D số tiền 7.000.000 đồng theo yêu cầu. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử đảm bảo xét xử đúng quy định của pháp luật; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng chức trách, ghi biên bản trung thực, phản ánh đúng diễn biến tại phiên tòa.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn L tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; biên bản xác minh hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 26/02/2018, tại hà ông Hoàng Văn D ở tổ 16, phường T, thành phố T, tỉnh T. Đỗ Văn L, cư trú tại tổ 17, thị trấn V, huyện B, tỉnh H đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, BKS 22V1 – 0694, trị giá 4.800.000đ của ông Hoàng Văn D.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý

tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản (theo bản án số 38/2015/HSST ngày 28/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản), chưa được xóa án tích nhưng bị cáo cố tình phạm tội, do đó phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại - ông Hoàng Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 7.000.000đ theo giá trị bị cáo đã bán xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, BKS 22V1 – 0694. Bị cáo Đỗ Văn L nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên HĐXX chấp nhận.

[6] Bị cáo Đỗ Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn L** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn L **09** (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt hình phạt **27** (Hai mươi bẩy) tháng tù theo Bản án số 31/2018/HSST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Đỗ Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03** (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018 (là ngày bị cáo bị bắt tạm giam theo Bản án số 31/2018/HSST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang).

Căn cứ vào: Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Văn L phải bồi thường cho bị hại – ông Hoàng Văn D (nơi cư trú: Tổ 16, phường T, thành phố T, tỉnh T) số tiền 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo Đỗ Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại – ông Hoàng Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ**;**
- VKSND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố TQ;
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thuỷ